

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày 27-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Sơn Lạng; Bà Nguyễn Thị Bích.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk tham gia phiên tòa: Ông Y Ker B'Krông - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1, Lê Nguyên C, sinh năm: 1995, tại huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk;

Nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh ĐẮk LẮk; nghề nghiệp: làm nông; học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Nguyên Tr và bà Lê Thị Th; có vợ và 02 con, con lớn nhất sinh năm: 2017, con nhỏ nhất sinh năm: 2020; tiền án: không; tiền sự: ngày 07/02/2021, Công an huyện LẮk ra Quyết định xử phạt hành chính số 07/QĐ-XPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản” với mức tiền phạt là 1.500.000 đồng; đã chấp hành nộp phạt vi phạm hành chính nhưng chưa hết thời hiệu được xóa tiền sự; nhân thân: không; có mặt.

2, Nguyễn Văn L; sinh năm 1996, tại huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk;

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Buôn Tr, huyện L, tỉnh ĐẮk LẮk; nghề nghiệp: làm nông; học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; có mặt.

- Bị hại:

1, Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1984; cư trú tại: thôn T, xã Buôn Tr, huyện L, tỉnh ĐẮk LẮk; vắng mặt;

2, Anh Nguyễn Văn Mạnh, sinh năm 1977; cư trú tại: thôn Tân Giang, xã Buôn Tría, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1994; cư trú tại: thôn Đông Giang 2, xã Buôn Tría, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 02/8/2023, sau khi cùng uống rượu tại nhà anh Bùi Văn Công (thôn Đ, xã B), Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô BKS 61L8-3081 chở Lê Nguyên C về nhà. Trên đường về, C rủ L đi trộm cắp tài sản, bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi ngang qua nhà C, C vào lấy 02 cái mỏ lết làm công cụ tháo mô tơ; sau đó, L tiếp tục chở C đến khu ruộng ở thôn Đông Giang 2 của nhà anh Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Quốc Tinh. Tại đây, C và L cùng nhau tháo trộm 02 mô tơ bơm nước đưa lên xe mô tô chở sang thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk để tiêu thụ. Khi đến địa phận xã Bình Hòa (Krông Ana), xe mô tô do L điều khiển tự ngã xuống đường nên người dân phát hiện và báo Công an xã Bình Hòa. Sau khi xác minh, Công an xã Bình Hòa đã bàn giao các đối tượng cùng phương tiện, tang vật cho Công an xã Buôn Tría (huyện Lắk).

Theo Kết luận định giá số 19/KL-HĐDGTS ngày 15/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản: 01 mô tơ bơm nước nhãn hiệu Mitsubishi, loại 7.5HP, màu xám đã qua sử dụng, tại thời điểm 02/8/2023 giá trị còn lại là 4.230.000 đồng; 01 mô tơ bơm nước không rõ nhãn hiệu, loại 5.5HP, màu xanh đã qua sử dụng, tại thời điểm 02/8/2023 giá trị còn lại 500.000 đồng; tổng giá trị tài sản là **4.730.000** đồng.

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk truy tố Lê Nguyên C, Nguyễn Văn L về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Nguyên C, Nguyễn Văn L đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Anh Nguyễn Quốc Tinh, anh Nguyễn Văn Mạnh đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt, đã được bồi thường thiệt hại, có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo và đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Trang đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS 61L8-3081; không có yêu cầu bồi thường thiệt hại và đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk luận tội đối với các bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Nguyên C, Nguyễn Văn L phạm tội trộm cắp tài sản; căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36; Điều 17 của Bộ luật hình sự xử phạt:

bị cáo Lê Nguyên C từ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Nguyễn Văn L từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch tụy tiêu hủy 02 mô lết bằng kim loại của Lê Nguyên C; chấp nhận việc cơ quan Điều tra đã xử lý: trả chị Nguyễn Thị Trang xe mô tô BKS 61L8-3081 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe số 060257; trả anh Nguyễn Quốc Tỉnh 01 mô tơ nhãn hiệu Mitsubishi, loại 7.5HP; 02 (hai) dây curoa nhãn hiệu Mitsusuimii B64; trả anh Nguyễn Văn Mạnh 01 mô tơ không rõ nhãn hiệu, loại 5.5HP; 01 đầu bơm bằng kim loại; 01 giá đỡ bằng kim loại; trả Lê Nguyên C 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A02, màu xanh; 01 sổ hộ khẩu số 160480342, mang tên chủ hộ Lê Nguyên C; Trả Nguyễn Văn L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh, 01 căn cước công dân số 066096012781 mang tên Nguyễn Văn L.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự, tuyên:

Chấp nhận việc các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Nguyễn Văn Mạnh với số tiền 500.000 đồng, cho anh Nguyễn Quốc Tỉnh với số tiền 1.000.000 đồng, đồng thời anh Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Quốc Tỉnh đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về khấu trừ thu nhập: Do các bị cáo là người đi làm thuê trên địa bàn xã Buôn Tría, huyện Lắk, không có thu nhập ổn định nên cần xem xét miễn khấu trừ thu nhập trong quá trình cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Về án phí: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên: Buộc bị cáo Lê Nguyên C, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Nguyên C, bị cáo Nguyễn Văn L không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; không có ý kiến gì về tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là phạm tội, nhưng chỉ vì ham vui, muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên đã trộm cắp tài sản. Các bị cáo mong được hưởng khoan hồng của pháp luật để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người lương thiện, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Về sự vắng mặt của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa không ảnh hưởng gì đến việc xét xử vụ án; căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Nguyên C, Nguyễn Văn L tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ, Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 02/8/2023, Lê Nguyên C, Nguyễn Văn L đã cùng nhau trộm cắp 02 mô tơ dùng để bơm nước của gia đình anh Nguyễn Văn Mạnh, anh Nguyễn Quốc Tinh đang đặt tại khu ruộng ở cánh đồng thôn Đông Giang 2; tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.730.000 đồng.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Lê Nguyên C, Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”...

[3] Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân, các bị cáo đã lợi dụng đêm tối, vắng người và sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý tài sản, các bị cáo đã trộm cắp tài sản của gia đình anh Nguyễn Văn M và Nguyễn Quốc T, trị giá 4.730.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân là một trong những quyền được Nhà nước bảo vệ bằng pháp luật hình sự.

Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội trộm cắp tài sản là đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn; chỉ vì sau những giờ phút vui chơi, nhậu nhẹt say sưa với nhau, hết tiền tiêu xài mà bị cáo Lê Nguyên C đã khởi xướng việc trộm cắp tài sản thì bị cáo Nguyễn Văn L đã đồng ý ngay việc thực hiện tội trộm cắp tài sản. Các bị cáo đều có vai trò thực hành tích cực nhưng bị cáo Lê Nguyên C có vai trò tích cực hơn thể hiện qua việc bị cáo đã khởi xướng, rủ rê bị cáo L, chuẩn bị công cụ, xác định nơi trộm cắp, tài sản trộm cắp nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn.

Các bị cáo Lê Nguyên C, Nguyễn Văn L đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình để các bị cáo được tiếp tục lao động nuôi sống bản thân, phụ giúp gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng:

Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xác định:

Đối với 02 mô lét bằng kim loại của Lê Nguyên C không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

Việc cơ quan điều tra đã trao trả vật chứng cho các chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Trang, anh Nguyễn Quốc Tinh, anh Nguyễn Văn Mạnh là phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với các tài sản cơ quan điều tra đã trả Lê Nguyên C 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A02, màu xanh; 01 sổ hộ khẩu số 160480342, mang tên chủ hộ Lê Nguyên C; trả Nguyễn Văn L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh, 01 căn cước công dân số 066096012781 mang tên Nguyễn Văn L đây là những tài sản, giấy tờ liên quan nhân thân các bị cáo, không phải là vật chứng cơ quan điều tra đã xử lý theo thẩm quyền nên Tòa án không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tài sản theo thỏa thuận cho anh Nguyễn Văn M 500.000 đồng, Nguyễn Quốc T 1.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn M, Nguyễn Quốc T đều có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên cần ghi nhận.

[6] Về khấu trừ thu nhập: Các bị cáo đều là người làm nông thuê trên địa bàn xã B, huyện L, không có thu nhập ổn định nên cần xem xét miễn khấu trừ thu nhập trong quá trình cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[7] Về án phí:

Các bị cáo Lê Nguyên C, Nguyễn Văn L là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Nguyên C, bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Lê Nguyên C** 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ;

Xử phạt: **Nguyễn Văn L** 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo C, bị cáo L tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Lắc nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Nguyên C, Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; gia đình bị cáo C, bị cáo L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự;

Công nhận bị cáo Lê Nguyên C, Nguyễn Văn L đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Quốc T 1.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Văn M 500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 02 mỏ lết bằng kim loại của Lê Nguyên C (*đặc điểm như mô tả trong “Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng” ngày 14/11/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Lắc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lắc*).

Chấp nhận việc cơ quan Điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu tài sản như sau:

Trả chị Nguyễn Thị Tr xe mô tô BKS 61L8-3081 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe số 060257;

Trả anh Nguyễn Quốc T 01 mô tơ nhãn hiệu Mitsubishi, loại 7.5HP; 02 (hai) dây curoa nhãn hiệu Mitsusuumii B64;

Trả anh Nguyễn Văn M 01 mô tơ không rõ nhãn hiệu, loại 5.5HP; 01 đầu bơm bằng kim loại; 01 giá đỡ bằng kim loại.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; bị cáo Lê Nguyên C, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND H. Lắk;
- VKSND T. Đắk Lắk;
- Cơ quan Điều tra Công an H. Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an H. Lắk;
- Chi cục THADS H. Lắk;
- P. Giám đốc, kiểm tra TAND T. Đắk Lắk;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Hưng